TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2024/HNGĐ - ST Ngày: 30-01-2024 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Luân

+ Bà Trần Thị Hằng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Trọng Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Hồ Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 439/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXX - ST ngày 04 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Xuân M, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn THi, xã LT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ liên lạc: Ngõ 48, phường Hà Tu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn PT 2, xã TH, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn anh Đinh Xuân M trình bày: Anh và chị Đoàn Thị H xây dựng gia đình với nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc làm ăn phát triển kinh tế nên hay cãi nhau, vợ chồng đã cố gắng nhiều lần hàn gắn nhưng không được nên đã ly thân từ năm 2012. Năm 2013 -2014 chị H đã chung sống với người khác. Nay anh M xác định thời gian ly thân đã lâu, anh không còn tình cảm với chị H nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Về con chung anh M xác định vợ chồng có 01 con chung là Đinh Phúc Danh, sinh ngày 23/11/2011. Khi ly hôn canh M đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con, con có nguyện vọng ở với ai thì người đó sẽ có trách nhiệm nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung anh M xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn chị Đoàn Thị H trình bày: Chị và anh Đinh Xuân M xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ăn chơi không chịu làm ăn và do anh M không tin tưởng chị trong quan hệ tình cảm. Vợ chồng đã sống ly thân 13 năm, nay anh M yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý ly hôn. Về con chung chị H xác định có 01 con chung là Đinh Phúc Danh, sinh ngày 23/11/2011, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị H xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự vắng mặt nên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án triển khai đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của anh M, xử cho anh M được ly hôn với chị H. Về con chung đề nghị giao con chung cho chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung các đương sự cùng xác định không có nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh M và chị H đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 5 năm 2011 tại Ủy ban nhân xã Tân Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Hôn nhân giữa anh M và chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh M thì nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế còn chị H xác định do anh M không tin tưởng chị trong quan hệ tình cảm. Do không thể sống chung với nhau được nữa nên vợ chồng đã sống ly thân và anh M xác định không còn tình cảm với chị H nên anh M yêu cầu ly hôn. Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt nhưng tại bản tự khai chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh M. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh M và chị H là do vợ chồng mâu thuẫn trong việc phát triển kinh tế gia đình và do không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm. Do không thể tìm được biện pháp hàn gắn tình cảm nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, trong thời gian ly thân các đương sự không liên lạc, không còn quan tâm chăm sóc nhau do tình cảm không còn. Vì vậy, nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không đem lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của anh M, xử cho anh M và chị H được ly hôn.

[3] Về con chung: anh M và chị H có 01 con chung là Đinh Phúc Danh, sinh ngày 23/11/2011. Khi ly hôn anh M đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của con còn chị H yêu cầu được nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân thì cháu Danh vẫn ở với chị H, do chị Ngọc trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được đi học, phát triển bình thường. Ngoài ra, cháu Danh đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, giao con chung cho chị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự cùng xác định không có không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đinh Xuân M, xử cho anh Đinh Xuân M và chị Đoàn Thị H được ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con là Đinh Phúc Danh, sinh ngày 23/11/2011 cho chị Đoàn Thị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Đinh Xuân M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về án phí: Anh Đinh Xuân M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh M đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0004337 ngày 01/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, anh M đã nộp đủ án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Ngô Thị Luân **Trần Thị Hằng** **Nguyễn Thị Như Quỳnh**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh